TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*Đà L, ngày 24 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 456/2024/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Anh **Hoàng Anh Đ**, sinh năm: 1986

Địa chỉ: số X, đường Phạm H, thị trấn Lạc D, huyện Lạc D, tỉnh Lâm Đồng.

+ Chị **Nguyễn Thị Trung H**, sinh năm: 1984

Địa chỉ: số Y, đường Yết K, Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H xây dựng gia đình với nhau vào năm 2010, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường Z, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã được gia đình hai bên cố gắng hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng cũng không cải thiện được. Vì vậy, vợ chồng anh, chị đã tự sống ly thân nhau. Nay anh Đ và chị H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cả hai thống nhất thỏa thuận thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn của anh Đ và chị H.

Xét thấy, yêu cầu của anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H.

[2] Về con chung: Anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Anh Nguyên Kh, sinh ngày 10/12/2011 và Hoàng Anh Bảo K, sinh ngày 18/10/2015. Khi ly hôn anh Đ và chị H thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng Anh Nguyên Kh cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung là Hoàng Anh Bảo K cho chị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị H thống nhất để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết. Xét thấy, sự thỏa thuận của anh Đ và chị H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, cần công nhận sự thỏa thuận về việc nuôi con, cấp dưỡng nuôi con của anh Đ và chị H.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Đ và chị H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng Anh Nguyên K, sinh ngày 10/12/2011 cho anh Đ có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con; giao con chung là Hoàng Anh Bảo K, sinh ngày 18/10/2015 cho chị H có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của con.Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh Đ và chị H thống nhất để hai bên tự thỏa thuận với nhau, không yêu cầu Tòa giải quyết.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Đ và chị H cùng xác định vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, không đặt ra để xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Hoàng Anh Đ và chị Nguyễn Thị Trung H thỏa thuận nhận chịu 300.000đ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh Đ và chị H đã tạm nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000902 ngày 17 tháng 6 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ. Anh Đ và chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Chi cục THADS thành phố Đ;
- UBND Phường Z, thành phố Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Ngọc